

Bản án số: 244/2020/HC-PT

Ngày 30 tháng 6 năm 2020.

V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tũu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 138/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 718/2020/QĐPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phan Kim Th, sinh năm 1982 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khóm 9, Thị trấn T, huyện Tr; tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Số 07, đường H, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th:

1. Luật sư Nguyễn Vũ Đ, Văn phòng Luật sư Ph, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Luật sư Phạm Quang B, Văn phòng Luật sư Ph thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Tr (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Sử Văn M - Phó Chủ tịch UBND huyện Tr theo văn bản ủy quyền số 12/UQ-UBND ngày 22/6/2020 (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Tr:

1. Ông Hồ Song T1, Trưởng phòng T2 - UBND huyện Tr (có mặt).
2. Ông Võ Thanh B, Trưởng phòng T3 - UBND huyện Tr (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị B1, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: Khóm 9, Thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo:Người khởi kiện - BàPhan Kim Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện – bàPhan Kim Thtrình bày:

Ngày 30/5/2019, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tr ban hành Quyết định số 3053/QĐ-UBND thu hồi của bà Phan Kim Th 265,8m² đất để thực hiện dự án công trình đường số 8 và khu dân cư khóm 9, Thị trấn T.

Ngày 11/9/2019, bà Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Tr. bà Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th cho rằng: Quyết định số 3053/QĐ-UBND ban hành không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 46, Điều 42, 43, 44 của Luật Đất đai năm 2013 nên xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thi.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Tr trình bày:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 3053/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật. UBND huyện Tr ban hành quyết định trên căn cứ vào Luật Quy hoạch và Luật Đất đai. Do đó, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

“Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, điểm b khoản 2 Điều 157 - Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 8 Điều 2 - Luật Khiếu nại;

Căn cứ Điều 45, 49, điểm b,c,d khoản 3 Điều 62; Điều 63; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67 và Điều 69 Luật đất đai 2013.

Căn cứ khoản 1, 11 Điều 3; Điều 28; Khoản 1, 3 Điều 51 – Luật quy hoạch;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác khởi kiện của chị Phan Kim Th yêu cầu hủy Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Tr.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2019, bàPhan Kim Thcó đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện – Luật sư Nguyễn Vũ Đ trình bày: Quyết định số 3053/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Tr là sai, nên yêu cầu hủy quyết định này. Mặt khác, phải giải quyết chế độ tái định cư cho bà Th.

Ông Sử Văn M trình bày:

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng, lý do lệch tim đường là do: Đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 là đoạn đường đã được quy hoạch từ năm 2008. Sau đó, tiến hành quy hoạch đoạn từ đường số 14 đến đường Nguyễn Thị Nho. Đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 là đoạn đường đã thi công hoàn tất và đúng vị trí quy hoạch trên thực địa. Nhưng khi đầu nối với đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 thì tim lộ lệch nhau nên phải điều chỉnh. Lý do điều chỉnh là do trước đây thiết kế, đo đạc không tính toán đến sai lệch do kênh mương và các vật cản khác, nên khi thi công tại thực địa thì đến điểm đầu nối này không là một đường thẳng như theo thiết kế. Do đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 đã thi công xong đúng vị trí quy hoạch từ năm 2008 và đã ổn định nên không thể phá bỏ đi điều chỉnh theo sai số mới được. Do đó mới phải điều chỉnh đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 vì đoạn này chưa thi công và quy hoạch sau. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn 1052 ưu tiên 1 nên tái định cư cho bàPhan Kim Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

Phía người khởi kiện cho rằng việc UBND huyện Tr ban hành Quyết định số 3053 thu hồi diện tích 265,8m² đất của bà là trái quy định của Thông báo số 522/TB-UBND ngày 22/12/2017 về việc thu hồi diện tích 35,6m² đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường số 8 và khu dân cư khóm 9, Thị trấn T (gọi tắt TB 522) là không có cơ sở vì TB 522 chỉ là thông báo dự kiến diện tích đất bị thu hồi. Sau khi có kết quả việc thẩm định, đo đạc lại diện tích đất cả tình hình thực tế của Dự án thì UBND huyện Tr ban hành Quyết định số 3053 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, người khởi kiện cho rằng việc UBND huyện Tr thu hồi đất của bà Th để điều chỉnh tim lộ là vì bảo vệ quyền lợi của một số cán bộ thuộc UBND huyện Tr là không có căn cứ vì Đường số 8 có chiều dài từ đường 30/4 đến đường Nguyễn Thị Nho. Theo bản vẽ quy hoạch thì Đường số 8 đoạn từ đường 30/4 đến Đường số 14 và đoạn đường từ Đường số 13 đến Đường số 14 đầu nối lại thì tim lộ lại lệch nhau. Ngày 27/12/2018, UBND huyện Tr ban hành Công văn số 4104/UBND – VP về việc điều chỉnh tim tuyến đường thuộc công trình đường dân cư số 8 và khu dân cư khóm 9, Thị trấn T. Việc điều chỉnh này phù hợp quy hoạch và bảo đảm an toàn giao thông đường bộ nên bà Th khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3053 là không có cơ sở chấp nhận.

Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim Th là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà Th không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà Th, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã được đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Bà Phan Thị B1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn từ chối tham gia phiên tòa và đồng ý Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Th khởi kiện quyết định hành chính trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND phê duyệt Dự án xây dựng đường nội ô Thị trấn T với diện

tích cần thu hồi 2,6ha đất. Ngày 18/10/2017, Chủ tịch UBND huyện Tr ban hành Quyết định số 4742/QĐ-UBND phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường số 8 và khu dân cư khóm 9, Thị trấn T. Ngày 22/12/2017, UBND huyện ban hành Thông báo số 522/TB-UBND dự kiến thu hồi 35,9m² đất của bà Phan Kim Th để xây dựng đường số 8 và khu dân cư khóm 9, Thị trấn T; Thông báo này đã giao cho bà Th. Ngày 16/01/2019, UBND huyện tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thống kê tài sản để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 21/3/2019, UBND huyện họp dân công khai dự thảo Bảng chiết tính phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường số 8 và khu dân cư khóm 9 (viết tắt là Bảng chiết tính) và niêm yết công khai Bảng chiết tính. Bảng chiết tính thể hiện thu hồi của bà Phan Kim Th 265,8m² đất; Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 386.239.400 đồng. Ngày 03/4/2019, UBND huyện đối thoại với những hộ và cá nhân có đất bị thu hồi bởi dự án. Ngày 09/4/2019, niêm yết công khai Bảng chiết tính.

Ngày 15/5/2019, Phòng Kinh tế - Hạ tầng có Tờ trình số 114/TTr-KTHT về việc điều chỉnh cục bộ tuyến đường số 8 (đoạn từ đường 30 tháng 4 đến giáp đường quy hoạch số 13). Ngày 15/5/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng với nội dung: Dịch chuyển tim đường số 8 (đoạn giáp tim đường 30 tháng 4) về hướng đông là 4,7m; Dịch chuyển tim đường số 8 (đoạn giáp tim đường quy hoạch số 14) về hướng đông là 3,98m; Từ điểm dịch chuyển tim đường số 8 (trên đường quy hoạch số 14) nối vào tim đường quy hoạch số 13 (điểm cuối tuyến điều chỉnh).

Ngày 30/5/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 3046/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng đường số 8 và khu dân cư khóm 9. Ngày 30/5/2019, UBND huyện ban hành Quyết định 3053 thu hồi của bà Phan Kim Th 265,8m² đất. Ngày 10/6/2019, UBND huyện họp triển khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và Quyết định thu hồi đất dự án xây dựng đường số 8 và khu dân cư khóm 9 đến các hộ, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án; Đồng thời UBND huyện tiến hành niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và Quyết định thu hồi đất.

Như vậy, với trình tự thủ tục trên cho thấy: UBND huyện ban hành Quyết định số 3053/QĐ-UBND thu hồi của Phan Kim Th 265,8m² đất dự án để thực hiện xây dựng đường số 8 và khu dân cư khóm 9 là đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 45; điểm b, c, d khoản 3 Điều 62; Điều 63; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]Người khởi kiện cho rằng, UBND huyện Tr ban hành Quyết định thu hồi 265,8m² đất nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án. Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định số 3053/QĐ-UBND được ban hành căn cứ vào Quyết định số 4742/QĐ-UBND phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đường số 8, Quyết định 8156/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Chủ tịch

UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, giải phóng mặt bằng xây dựng đường số 8. Các Quyết định phê duyệt của UBND huyện được căn cứ vào Nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng thể dự án; còn cụ thể từng hạng mục công trình thì UBND cấp huyện căn cứ vào phê duyệt tổng thể mà thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng cho địa phương của mình được quy định tại Điều 49 Luật Đất đai.

[2.3] Người khởi kiện cho rằng, UBND huyện điều chỉnh tim lộ không nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông mà vì mục đích tránh đụng chạm đến quyền lợi của vài cán bộ lãnh đạo huyện.

Hội đồng xét xử xét thấy, đường số 8 có độ dài từ đường 30/4 đến đường Nguyễn Thị Nho, đoạn đường này có 02 giao lộ đó là giao lộ ngã 4 tại đường số 14 và giao lộ ngã 3 tại đường số 13. Trên bản vẽ quy hoạch (họa đồ vị trí) thì Đường số 08 đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 và đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 đầu nối hai đoạn đường này tại giao lộ đường số 14 thì tim lộ không lệch nhau. Song, khi tiến hành thi công trên thực địa đầu nối hai đoạn đường này tim lộ lệch nhau.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng, lý do lệch tim đường là do: Đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 là đoạn đường đã được quy hoạch từ năm 2008. Sau đó, tiến hành quy hoạch đoạn từ đường số 14 đến đường Nguyễn Thị Nho. Đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 là đoạn đường đã thi công hoàn tất và đúng vị trí quy hoạch trên thực địa. Nhưng khi đầu nối với đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 thì tim lộ lệch nhau nên phải điều chỉnh. Lý do điều chỉnh là do trước đây thiết kế, đo đạc không tính toán đến sai lệch do kênh mương và các vật cản khác, nên khi thi công tại thực địa thì đến điểm đầu nối này không là một đường thẳng như theo thiết kế. Do đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 đã thi công xong đúng vị trí quy hoạch từ năm 2008 và đã ổn định nên không thể phá bỏ đi điều chỉnh theo sai số mới được. Do đó mới phải điều chỉnh đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 vì đoạn này chưa thi công và quy hoạch sau.

Từ những cơ sở trên, cùng với các chứng cứ do các bên đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy việc UBND huyện điều chỉnh tim đường là do có sự lệch tim đường số 8, đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 đầu nối với đoạn từ đường số 14 đến đường 30/4. Đoạn từ đường số 14 đến 30/4 là đoạn đường quy hoạch từ năm 2008, đoạn đường này đã được thi công đúng vị trí và đã thi công hoàn tất. Còn đoạn từ đường số 13 đến đường số 14 là quy hoạch năm 2017 và chưa thi công. Như vậy, phía người khởi kiện cho rằng, do tránh đụng chạm đến quyền lợi của vài cán bộ lãnh đạo huyện nên UBND huyện đã điều chỉnh tim lộ đường số 8 đoạn từ đường 14 đến đường số 13 mà không điều chỉnh đoạn từ đường 30/4 đến đường số 14 là không có cơ sở.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Sử Văn M có ý kiến thêm, sẽ thống nhất sẽ bố trí một nền tái định cư cho bà Th theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim Th là có căn

cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bàPhan Kim Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bàPhan Kim Thphải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Luật Khiếu nại;

Căn cứ Điều 45, 49, điểm b, c, d khoản 3 Điều 62; Điều 63; điểm a khoản 2 Điều 66; Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Căn cứ khoản 1, 11 Điều 3; Điều 28; Khoản 1, 3 Điều 51 Luật Quy hoạch;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 31 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo bàPhan Kim Th; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bác khởi kiện của bà Phan Kim Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: BàPhan Kim Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00401 ngày 18/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: BàPhan Kim Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00450 ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- NKK (2);
- NBK (3)
- NLQ (1)
- Lưu VP (2) HS(2) (NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

